

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Dương Thị Hồng Vân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự N, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu L

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngõ 299 đường N, tổ dân phố T 1, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị N

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2, ngõ 299 đường N, tổ dân phố T 1, phường Đ, quận H, thành phố H. Nơi ở hiện nay: Số 3B/60 Khu Đ1, phường C, quận H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu L và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao hai con Nguyễn Hữu T, sinh ngày 12/02/2005 và Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 14/5/2007 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hữu L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 3.000.000 (ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc giao nhận được thực hiện trực tiếp giữa anh L và chị N vào ngày 25 hàng tháng.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên nếu anh L không thi hành thì hàng tháng còn phải thanh toán thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh L và chị N không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005414 ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An. Anh L còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hằng Dương Thị Hồng Vân

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (đăng ký ngày 31/5/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương Dương Thị Hồng Vân

Lương Thị Hải Hà

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà